

GIẢI PHẪU XƯƠNG ĐÒN

1. GIẢI PHẪU

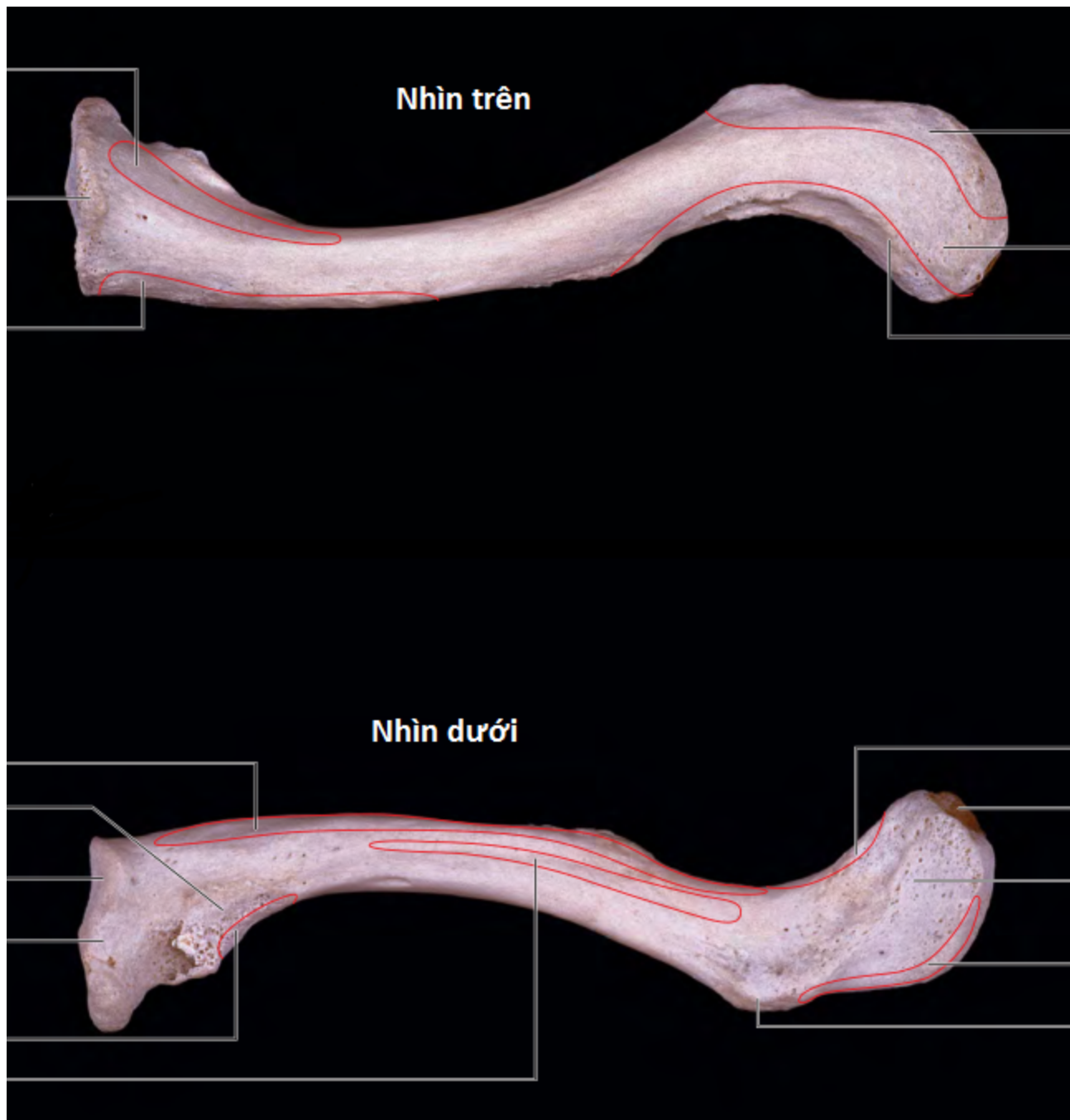
Xương đòn là một xương dài, tạo nên phần trước của đai vai. xương nằm phía trước và trên của lồng ngực, nhìn, sờ thấy được. Thân xương dẹt cong hình chữ S. Đầu trong khớp với xương ức, phía ngoài khớp với mỏm cùng vai.

1.1 Định hướng

- Đặt xương nằm ngang:

- + Đầu dẹt quay ra ngoài
- + Bờ lõm của đầu dẹt ra trước
- + Mặt có rãnh xương dưới

- Xương đòn người Việt Nam dài trung bình 13,75 cm rộng chu vi 3,73 cm. Xương đòn người Việt Nam rất mạnh.



1.2 Mô tả

1.2.1 Thân xương

Có 2 mặt, 2 bờ.

- Mặt trên:

+ Nhấn và lõm ngay dưới da, có thể sờ thấy. Khi gãy xương rất dễ chẩn đoán và nắm.

+ Đầu trong có cơ ức đòn chũm bám, đầu ngoài có cơ delta bám ở trước và cơ thang bám ở sau.

- Mặt dưới:

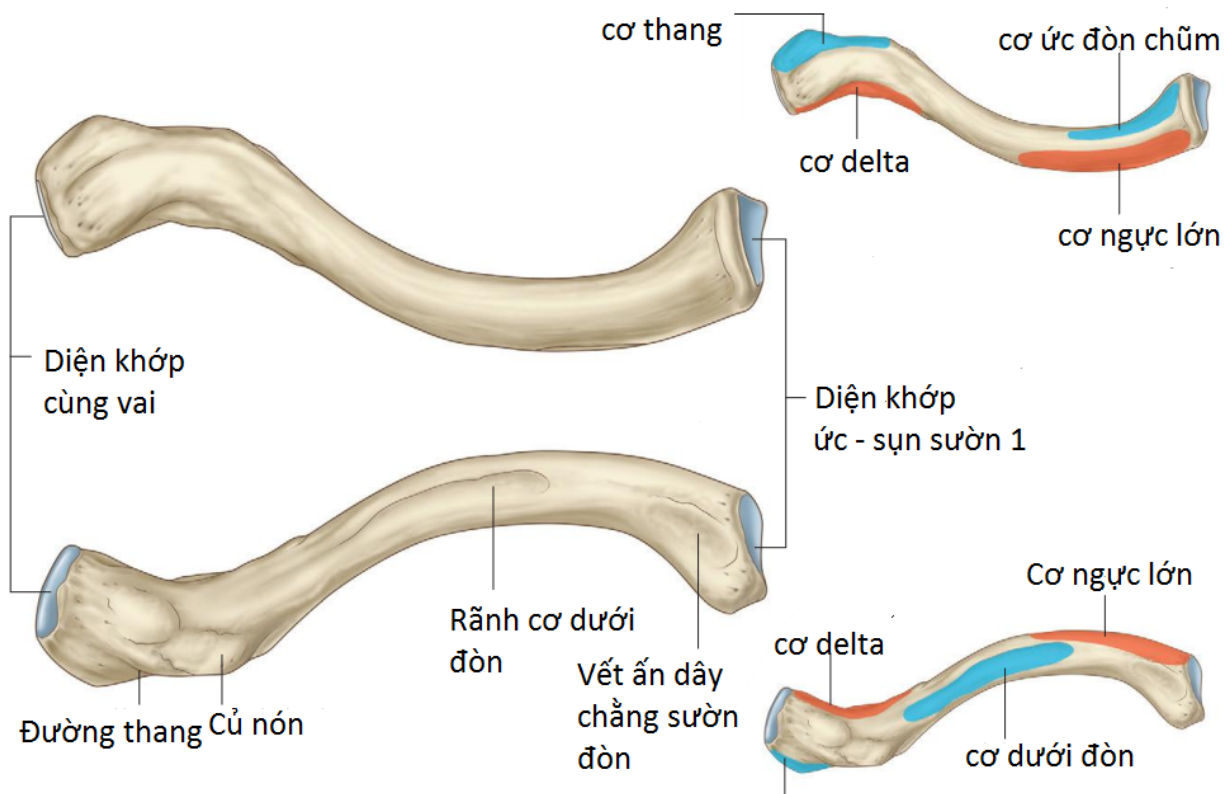
+ Rất gồ ghề, ở phía trong có vết ấn dây chằng sườn đòn để dây chằng sườn đòn bám.

+ Phía ngoài có củ nón và đường thang để dây chằng nón và dây chằng thang bám.

+ Ở phía giữa có 1 rãnh nằm dọc xương để cơ dưới đòn bám gọi là rãnh cơ dưới đòn.

- Bờ trước: Mỏng và cong lõm ở ngoài, có cơ delta bám, dày và cong lồi ở trong, có cơ ngực lớn bám.

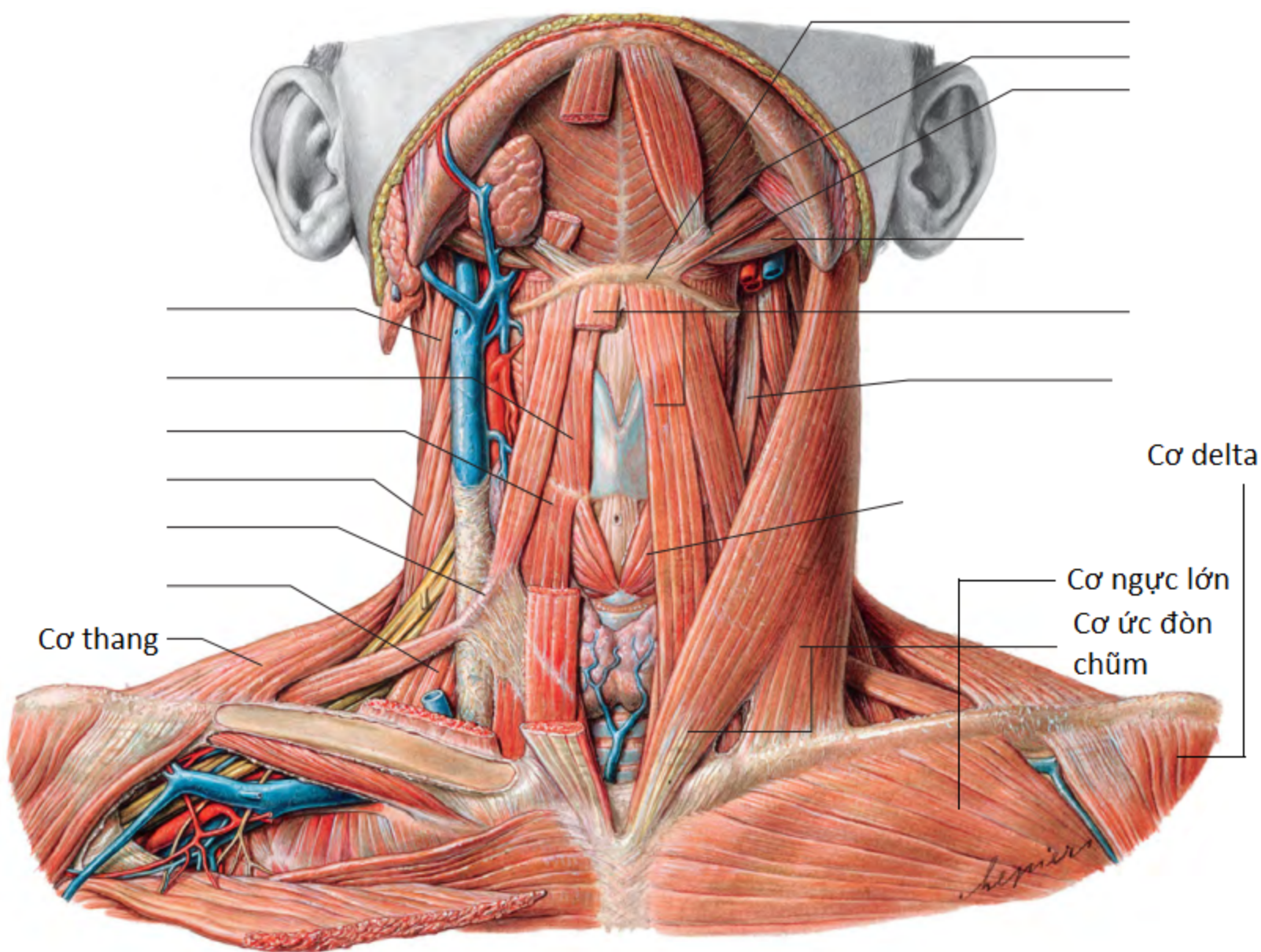
- Bờ sau: Lồi và gồ ghề ở ngoài, có cơ thang bám, lõm ở trong, có cơ ức đòn chũm bám.



1.2.2 Đầu xương

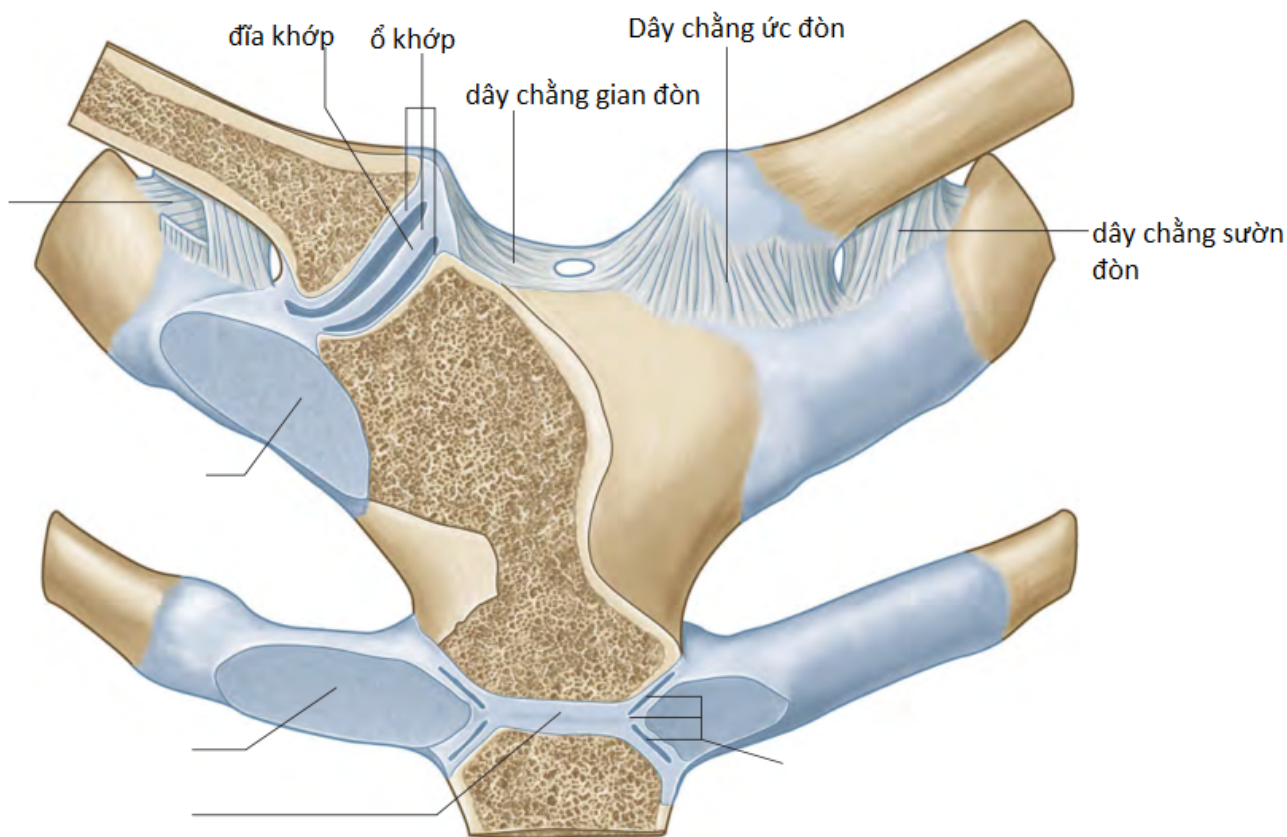
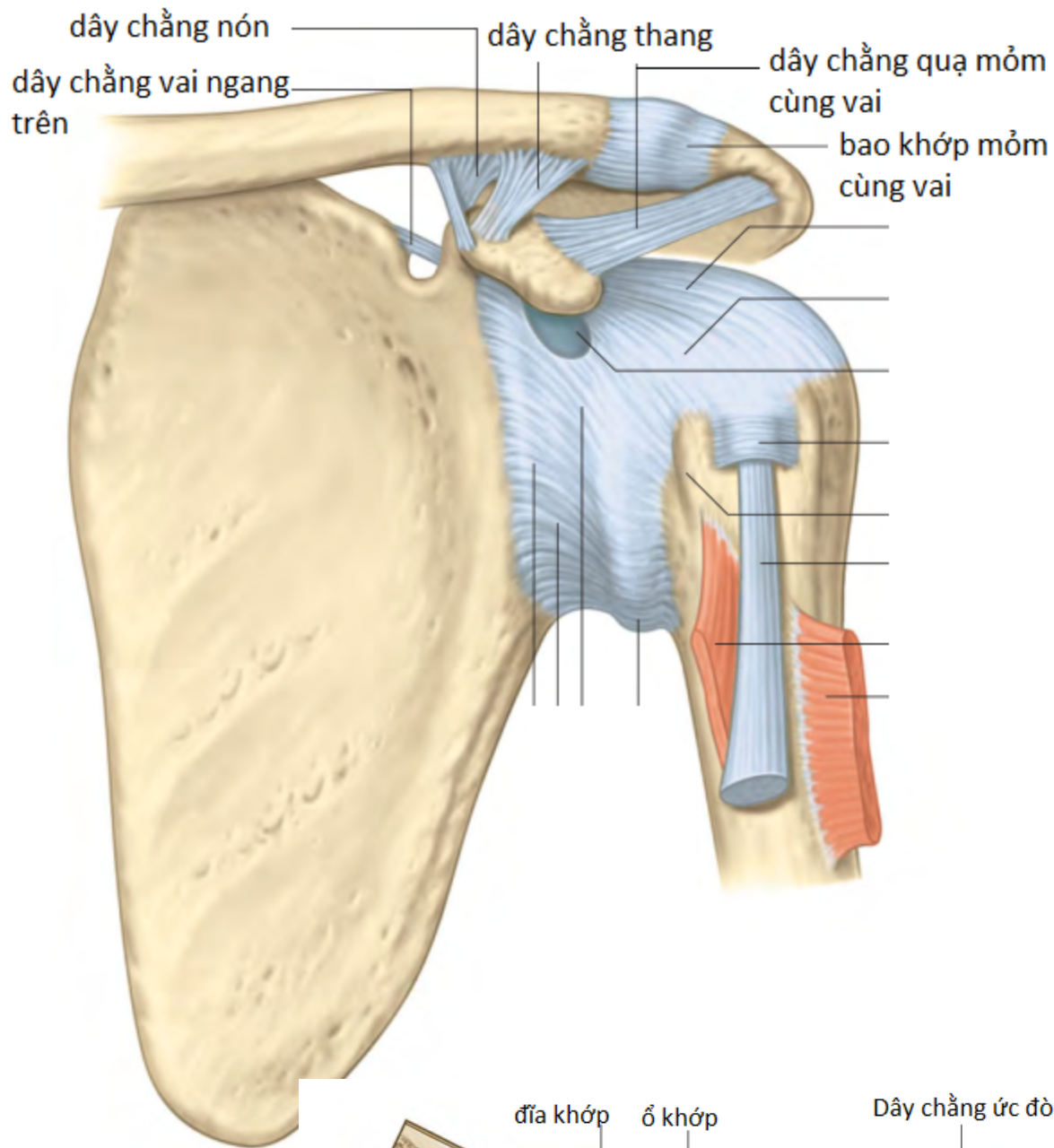
- Đầu ức: to, dày, có diện khớp ức khớp với cán xương ức.

- Đầu cùng vai: dẹt và nông, có diện khớp mỏm cùng vai khớp với mỏm cùng vai.



1.3 Liên quan xương đòn với các thành phần ở lỗ trên lồng ngực

- Ở sau xương đòn có các mạch máu đi từ ngực lên đầu và xuống chi trên: Động tĩnh mạch dưới đòn, động mạch cánh chung ở bên trái, chỗ phân đôi của động mạch cánh tay đầu ở bên phải. Những mạch máu này được ngăn với xương bởi cơ ức móng, cơ ức giáp...
- Ngoài ra còn có cách thân của đám rối thần kinh cánh tay ở sau và chỉ cách xương bởi cơ dưới đòn.



2. ỨNG DỤNG

- Do đặc điểm đầu ngoài rộng nên vị trí 1/3 ngoài xương đòn là điểm yếu nhất và dễ gãy nhất trong các chấn thương: vật nặng đập trực tiếp vào xương đòn, ngã đập vai xuống hoặc chống tay xuống đất.

- Đầu ngoài xương đòn nối với xương vai bởi:

- + Khớp cùng đòn
- + Dây chằng cùng đòn
- + Dây chằng cùng quạ
- + Dây chằng quạ đòn: có 2 bó

Bó Trapezoid (dây chằng thang)

Bó Conoid (dây chằng nón)

- Các cơ bám vào xương đòn

Cơ Delta : nửa ngoài bờ trước xương đòn -> ấn Delta xương cánh tay

Cơ dưới đòn: Sụn và xương sườn 1 -> rãnh dưới đòn 1/3 giữa xương đòn

Cơ ức đòn chũm: mặt trên 1/3 trong xương đòn -> mặt ngoài mỏm chũm và đường gáy trên xương chũm

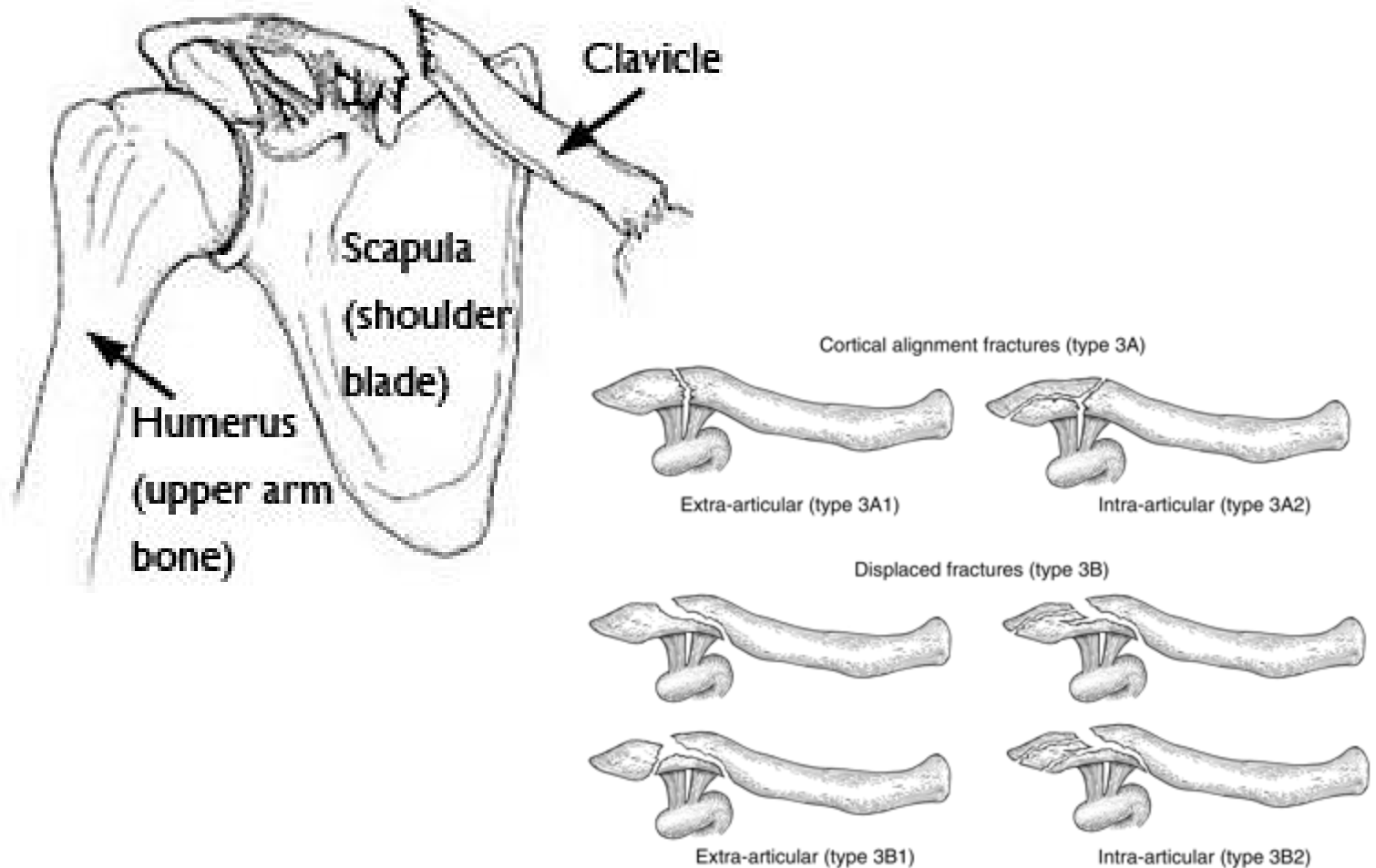
Cơ ngực lớn: 2/3 trong bờ trước xương đòn -> rãnh gian củ xương cánh tay

Cơ thang: đường cong chũm trên, ụ chũm ngoài, các mỏm gai đất sống cổ -> phía ngoài xương đòn, mỏm cùng vai, sống vai

- Khi gãy 1/3 ngoài xương đòn có di lệch:

+ 1/3 ngoài bị kéo xuống dưới do trọng lực của cánh tay và cơ delta, trong khi cơ thang không đủ để kéo lên.

+ 2/3 trong bị kéo lên trên do cơ ức đòn chũm kéo lên.



Gãy đầu ngoài

Gãy không di lệch (Loại IIIA)



Gãy ngoài khớp (Loại IIIA1)



Gãy phạm khớp (Loại IIIA2)

Gãy di lệch (Loại IIIB)



Gãy ngoài khớp (Loại IIIB1)



Gãy phạm khớp (Loại IIIB2)





References

Giải phẫu người 1 - Trịnh Văn Minh
Bài giảng giải phẫu học 1 - Nguyễn Quang Quyền
Gray's Anatomy
Gray's Atlas of Anatomy
Giải phẫu học lâm sàng
Các tài liệu khác....

THE END.